

Số: /SGDDĐT-VP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

V/v đơn đốc báo cáo tổng kết thực hiện
Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường, đặc khu;
- Các trường TC, CĐ, Đại học trên địa bàn thành phố;
- Trường THPT, PT nhiều cấp học;
- Trung tâm GDNN, GDNN-GDTX;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố tại Văn bản số 10452/VP-VX ngày 21/10/2025 và Văn bản số 6541/BGDDĐT-KHCNTT ngày 16/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022.

Ngày 29/10/2024, Sở GDĐT ban hành Văn bản số 8160/SGDDĐT-VP về việc báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đến thời điểm **08h30 ngày 13/11/2025 có 212/311** đơn vị thực hiện báo cáo (chi tiết tại phụ lục 3 gửi kèm theo);

Để kịp thời tổng hợp báo cáo Bộ GDĐT và UBND thành phố, Sở GDĐT đề nghị Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương chỉ đạo:

1. Đối với những đơn vị chưa thực hiện báo cáo khẩn trương rà soát báo cáo theo đề cương (phụ lục 1 và phụ lục 2 gửi kèm theo) đồng thời báo cáo số liệu link báo cáo số liệu:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1uH8ZKjuPkg89O9cTlk1s7Gk8VoU10amw9b0KD-1mTU8/edit?gid=0#gid=0>

2. Đối với các đơn vị đã gửi báo cáo theo đề cương khẩn trương rà soát link báo cáo số liệu, đảm bảo đầy đủ, chính xác.

Sở GDĐT trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị phối hợp gửi văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo (gửi kèm theo bản điện tử vào Email: phamductinh@haiphong.edu.vn) **trong ngày 13/11/2025** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Uông Minh Long

Phụ lục 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT KẾT THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (Kèm theo công văn số /SGDDT-VP ngày tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Thông tin chung

- Tên cơ quan báo cáo:.....
- Họ và tên người lập báo cáo:.....; điện thoại di động:

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Mục này đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện triển khai Đề án. Trong đó, đề nghị lưu ý những nội dung triển khai như các Nghị quyết, kế hoạch, chương trình, dự án, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đã được ban hành.

III. Kết quả thực hiện Đề án

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Nêu kết quả thực hiện, trong đó lưu ý kết quả triển khai về: (1) Về phương tiện, đường truyền, phần mềm đáp ứng yêu cầu về tham gia các hoạt động dạy và học trực tuyến; (2) Trang bị máy tính học môn tin học theo từng cấp học.

- Khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân.

2. Kết quả chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

- Nêu kết quả thực hiện, trong đó lưu ý kết quả triển khai về: (1) Các nền tảng dạy và học trực tuyến; (2) Kho học trực tuyến đối với giáo dục phổ thông; (3) Nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến.

- Khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân.

3. Kết quả chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, quản lý và cơ sở dữ liệu

- Nêu kết quả thực hiện, trong đó lưu ý kết quả triển khai về: (1) Các cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số ; (2) Kết quả quản lý người học, nhà giáo bằng hồ sơ số với định danh thống nhất; (3) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu bằng hồ sơ số; (4) Triển khai cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo của địa phương. Kết nối và chia sẻ với cơ sở dữ liệu ngành, quốc gia; (5) Công tác quản lý giáo dục được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số.

- Khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân.

4. Kết quả triển khai dịch vụ trực tuyến

- Nêu kết quả thực hiện, trong đó lưu ý kết quả triển khai về: (1) Triển khai thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán); (2) Số hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ; (3) Sự hài lòng của người học, phụ huynh về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục.

- Khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân.

5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực

- Nêu kết quả thực hiện, trong đó lưu ý kết quả triển khai về: (1) Đào tạo,

bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; (2) Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; (3) Triển khai thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số; (4) Triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân.

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Với Thủ tướng Chính phủ;
- Với Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Với các Bộ, ngành (nêu rõ tên bộ, ngành).

Phụ lục 2**BIỂU SỐ LIỆU THỐNG KÊ KẾT QUẢ GIAI ĐOẠN 2022-2025 THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ***(Kèm theo công văn số /SGDDĐT-VP ngày tháng 11 năm 2025**của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Nội dung triển khai	Kết quả (số liệu)
1.	Số lượng nhà giáo (giáo viên/ giảng viên ¹) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số giáo viên có máy tính:.....đạt tỉ lệ: ...% - Tổng số giảng viên có máy tính:.....đạt tỉ lệ: ...% - Tổng số giáo viên có đường truyền Internet: đạt tỉ lệ: ...% - Tổng số giảng viên có đường truyền Internet: đạt tỉ lệ: ...%
2.	Người học (học sinh/sinh viên ²) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số học sinh có máy tính:.....đạt tỉ lệ: ...% - Tổng số sinh viên có máy tính:.....đạt tỉ lệ: ...% - Tổng số học sinh có đường truyền Internet: đạt tỉ lệ: ...% - Tổng số sinh viên có đường truyền Internet:đạt tỉ lệ: ...%
II	Môi trường giáo dục trực tuyến	
3.	Triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến	Nếu có, - Số nền tảng: (nêu rõ tên) - Số nền tảng là sản phẩm trong nước:..... - Số lượng học sinh/ sinh viên tham gia sử dụng nền tảng, đạt tỉ lệ: ...%
4.	Cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) theo hình thức từ xa, trực tuyến	Nếu có, Tổng số cơ sở giáo dục đại học đã cung cấp:.....đạt tỉ lệ: ... %
III	Quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến	
5.	Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến	- Tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc tiểu học chiếm..... % - Tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc trung học chiếm .. %
6.	Triển khai học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc ³	Nếu có, Tổng số lớp học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục đại học đã triển khai:đạt tỉ lệ: %

¹ Giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc (các trường đại học, cao đẳng sư phạm địa phương).² Sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc (các trường đại học, cao đẳng sư phạm địa phương).³ Cơ sở giáo dục đại học do địa phương trực tiếp quản lý

7.	Triển khai đào tạo người học lấy văn bằng đại học thứ hai tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc (trong đó, thời lượng đào tạo bằng hình thức trực tuyến $\geq 50\%$)	Nếu có, Tổng số người học lấy bằng đại học thứ hai có thời lượng đào tạo trực tuyến $\geq 50\%$: đạt tỉ lệ:%
8.	Triển khai hệ thống quản trị, quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ số	Nếu có, - Tổng số cơ sở giáo dục đã triển khai: đạt tỉ lệ: ...% - Số lượng người học được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: đạt tỉ lệ:% - Số lượng nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: đạt tỉ lệ: ..% - Số lượng các cơ sở giáo dục đào tạo quản lý hồ sơ số đối với cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu: đạt tỉ lệ: ..% - Số lượng hồ sơ công việc tại cấp Sở được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số: ..., đạt tỉ lệ: ..% Số lượng hồ sơ công việc tại cấp Phòng được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số:..., đạt tỉ lệ: .%
9.	Triển khai dịch vụ hỗ trợ người học, người dân	- Số lượng thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán):., đạt tỉ lệ: ...% - Số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4:, đạt tỉ lệ: ..% - Số lượng (ước tính) người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục:, đạt tỉ lệ: ..% - Số lượng (ước tính) tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục: , đạt tỉ lệ: ...%

Phụ lục 3.
TÌNH HÌNH NHẬP LIỆU BÁO CÁO
*(Kèm theo công văn số /SGDDĐT-VP ngày tháng 11 năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

1. Xã, phường, đặc khu

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
1	Phường Thủy Nguyên	x	
2	Phường Thiên Hương	x	
3	Phường Hòa Bình	x	
4	Phường Nam Triệu		x
5	Phường Bạch Đằng		x
6	Phường Lưu Kiếm		x
7	Phường Lê Ích Mộc		x
8	Phường Hồng Bàng	x	
9	Phường Hồng An	x	
10	Phường Ngô Quyền	x	
11	Phường Gia Viên	x	
12	Phường Lê Chân	x	
13	Phường An Biên		x
14	Phường Hải An		x
15	Phường Đông Hải	x	
16	Phường Kiến An	x	
17	Phường Phù Liễn		x
18	Phường Nam Đồ Sơn		x
19	Phường Đồ Sơn		x
20	Phường Hưng Đạo	x	
21	Phường Dương Kinh	x	
22	Phường An Dương	x	
23	Phường An Hải	x	
24	Phường An Phong	x	
25	Xã An Hưng		x
26	Xã An Khánh		x
27	Xã An Quang		x
28	Xã An Trường		x
29	Xã An Lão		x
30	Xã Kiến Thụy	x	
31	Xã Kiến Minh	x	
32	Xã Kiến Hải	x	
33	Xã Kiến Hưng		x
34	Xã Nghi Dương	x	

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
35	Xã Quyết Thắng	x	
36	Xã Tiên Lãng	x	
37	Xã Tân Minh		x
38	Xã Tiên Minh		x
39	Xã Chấn Hưng		x
40	Xã Hùng Thắng		x
41	Xã Vĩnh Bảo	x	
42	Xã Nguyễn Bình Khiêm		x
43	Xã Vĩnh Am		x
44	Xã Vĩnh Hải	x	
45	Xã Vĩnh Hòa		x
46	Xã Vĩnh Thịnh		x
47	Xã Vĩnh Thuận		x
48	Xã Việt Khê		x
49	Đặc khu Cát Hải	x	
50	Đặc khu Bạch Long Vĩ		x
51	Phường Hải Dương	x	
52	Phường Lê Thanh Nghị	x	
53	Phường Việt Hòa	x (Thiếu thông tin)	
54	Phường Thành Đông	x	
55	Phường Nam Đồng	x	
56	Phường Tân Hưng		x
57	Phường Thạch Khê		x
58	Phường Tứ Minh	x	
59	Phường Ái Quốc		x
60	Phường Chu Văn An	x (Thiếu thông tin)	
61	Phường Chí Linh		x
62	Phường Trần Hưng Đạo	x	
63	Phường Nguyễn Trãi	x	
64	Phường Trần Nhân Tông	x	
65	Phường Lê Đại Hành	x	
66	Phường Kinh Môn	x	
67	Phường Nguyễn Đại Nãi	x	
68	Phường Trần Liễu	x	
69	Phường Bắc An Phụ	x	
70	Phường Phạm Sư Mạnh		x
71	Phường Nhị Chiểu	x	
72	Xã Nam An Phụ		x

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
73	Xã Nam Sách	x	
74	Xã Thái Tân	x	
75	Xã Hợp Tiến	x	
76	Xã Trần Phú	x	
77	Xã An Phú		x
78	Xã Thanh Hà		x
79	Xã Hà Tây	x	
80	Xã Hà Bắc	x	
81	Xã Hà Nam	x	
82	Xã Hà Đông	x	
83	Xã Cẩm Giang		x
84	Xã Tuệ Tĩnh	x	
85	Xã Mao Điền		x
86	Xã Cẩm Giàng	x	
87	Xã Kẻ Sặt	x	
88	Xã Bình Giang	x	
89	Xã Đường An	x	
90	Xã Thượng Hồng		x
91	Xã Gia Lộc		x
92	Xã Yết Kiêu	x	
93	Xã Gia Phúc		x
94	Xã Trường Tân	x	
95	Xã Tứ Kỳ	x	
96	Xã Tân Kỳ	x	
97	Xã Đại Sơn	x	
98	Xã Chí Minh	x	
99	Xã Lạc Phượng	x	
100	Xã Nguyên Giáp	x	
101	Xã Ninh Giang	x	
102	Xã Vĩnh Lại	x	
103	Xã Khúc Thừa Dụ		x
104	Xã Tân An	x (Thiếu thông tin)	
105	Xã Hồng Châu		x
106	Xã Thanh Miện		x
107	Xã Bắc Thanh Miện		x
108	Xã Hải Hưng	x	
109	Xã Nguyễn Lương Bằng		x
110	Xã Nam Thanh Miện	x	
111	Xã Phú Thái		x
112	Xã Lai Khê		x

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
113	Xã An Thành	x	
114	Xã Kim Thành	x	

2. Trường THPT

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
1	Trường THPT Bến Tắm	x	
2	Trường THPT Bình Giang	x	
3	Trường THPT Cẩm Giàng	x	
4	Trường THPT Cẩm Giàng II	x	
5	Trường THPT Cầu Xe	x	
6	Trường THPT Chí Linh	x	
7	Trường THPT Đoàn Thượng	x	
8	Trường THPT Đồng Gia		x
9	Trường THPT Đường An	x	
10	Trường THPT Gia Lộc	x	
11	Trường THPT Gia Lộc II	x	
12	Trường THPT Hà Bắc	x	
13	Trường THPT Hà Đông	x	
14	Trường THPT Hồng Quang	x	
15	Trường THPT Hưng Đạo	x	
16	Trường THPT Kẻ Sặt	x	
17	Trường THPT Kim Thành	x	
18	Trường THPT Kim Thành II	x	
19	Trường THPT Kinh Môn	x	
20	Trường THPT Kinh Môn II	x	
21	Trường THPT Khúc Thừa Dụ	x	
22	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	x	
23	Trường THPT Nam Sách	x	
24	Trường THPT Nam Sách II	x	
25	Trường THPT Ninh Giang	x	
26	Trường THPT Nguyễn Du	x	
27	Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi	x	
28	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	x	
29	Trường THPT Nhị Chiểu	x	
30	Trường THPT Phả Lại	x	
31	Trường THPT Phúc Thành	x	
32	Trường THPT Quang Trung - Ninh Giang	x	

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
33	Trường THPT Thanh Bình	x	
34	Trường THPT Thanh Hà	x	
35	Trường THPT Thanh Miện	x	
36	Trường THPT Thanh Miện II	x	
37	Trường THPT Thanh Miện III		x
38	Trường THPT Trần Phú	x	
39	Trường THPT Tuệ Tĩnh		x
40	Trường THPT Tứ Kỳ	x	
41	Trường Tiểu học, THCS &THPT Nam Hải Dương		x
42	Trường Tiểu học, THCS &THPT Hưng Phát		x
43	Trường THPT Thành Đông	x	
44	Trường THPT Ninh Giang II	x	
45	Trường THPT Trần Quang Khải	x	
46	Trường THPT Quang Thành		x
47	Trường THPT Phú Thái	x	
48	Trường THPT Tứ Kỳ II		x
49	Trường THPT Hồng Đức	x	
50	Trường THPT Ái Quốc	x	
51	Trường THPT Phan Bội Châu	x	
52	Trường THPT Lương Thế Vinh HD		x
53	Trường THCS&THPT Marie Curie	x	
54	Trường Tiểu học, THCS &THPT Lê Quý Đôn		x
55	Trường THPT Vũ Ngọc Phan	x	
56	Trường THPT Chu Văn An	x	
57	Trường THPT Sao Đỏ		x
58	Trường THCS&THPT Marie Curie II	x	
59	Trường Tiểu học, THCS &THPT Trí Đức		x
60	Trường THPT Nguyễn Thị Duệ	x	
61	Trường Tiểu học, THCS &THPT Quốc tế Nhật Bản Hải Dương	x	
62	Trường THCS & THPT FPT	x	
63	Trường THPT An Dương	x	
64	Trường THPT An Lão		x
65	Trường THPT Bạch Đằng	x	
66	Trường THPT Cát Bà	x	
67	Trường THPT Cát Hải	x	

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
68	Trường THPT Cộng Hiền	x	
69	Trường THPT Đồ Sơn	x	
70	Trường THPT Hùng Thắng	x	
71	Trường THPT Kiến An	x	
72	Trường THPT Kiến Thụy	x	
73	Trường THPT Hồng Bàng	x	
74	Trường THPT Lê Hồng Phong	x	
75	Trường THPT Lê Ích Mộc	x	
76	Trường THPT Lê Quý Đôn	x	
77	Trường Tiểu học, THCS &THPT Alpha Hải Phòng	x	
78	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	x	
79	Trường THPT Ngô Quyền		x
80	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	x	
81	Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh	x	
82	Trường THPT Nguyễn Trãi	x	
83	Trường THPT Phạm Ngũ Lão		x
84	Trường THPT Đồng Hoà	x	
85	Trường THPT Quang Trung	x	
86	Trường THPT Thái Phiên	x	
87	Trường THPT Tiên Lãng	x	
88	Trường THPT Toàn Thắng	x	
89	Trường THPT Tô Hiệu	x	
90	Trường THPT Trần Hưng Đạo	x	
91	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	x	
92	Trường THPT Vĩnh Bảo	x	
93	Trường THPT Quốc Tuấn		x
94	Trường THPT Thuỵ Hương	x	
95	Trường THPT Hải An	x	
96	Trường Tiểu học, THCS &THPT Lý Thái Tổ	x	
97	Trường THCS&THPT Lý Thánh Tông	x	
98	Trường Phổ thông Hermann Gmeiner	x	
99	Trường THPT Phan Đăng Lưu	x	
100	Trường THPT Lê Chân	x	
101	Trường THPT Thuỷ Sơn	x	
102	Trường THPT Nhữ Văn Lan	x	
103	Trường THPT Nguyễn Khuyến	x	
104	Trường THPT Marie Curie	x	

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
105	Trường THPT Tân An	x	
106	Trường THPT 25 - 10	x	
107	Trường THPT An Hải	x	
108	Trường THPT Hàng Hải	x	
109	Trường THPT Nguyễn Huệ	x	
110	Trường THPT Lương Thế Vinh	x	
111	Trường Phổ thông Anhxtanh	x	
112	Trường THPT Nam Triệu		x
113	Trường Tiểu học, THCS & THPT Nguyễn Tất Thành		x
114	Trường THPT Phan Chu Trinh	x	
115	Trường THPT Thăng Long	x	
116	Trường THPT Trần Tất Văn	x	
117	Trường THPT Lương Khánh Thiện		x
118	Trường THPT Tân Trào	x	
119	Trường THPT Hùng Vương		x
120	Trường THPT Quảng Thanh	x	
121	Trường THPT Hàng Hải 1	x	
122	Trường Tiểu học, THCS & THPT Hai Bà Trưng		x
123	Trường Tiểu học, THCS & THPT Vinschool Imperia	x	
124	Trường THPT Hữu Nghị quốc tế	x	
125	Trường Tiểu học, THCS & THPT Edison	x	
126	Trường Tiểu học, THCS & THPT Dewey	x	
127	Trường Tiểu học, THCS & THPT Ngôi sao Hải Phòng	x	
128	Trường THPT Chuyên Trần Phú	x	
123	THPT Chu Văn An	x	

3. Trung tâm GDNN-GDTX

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
1	Trung tâm GDNN-GDTX Kinh Môn	x	
2	Trung tâm GDNN-GDTX Kim Thành	x	
3	Trung tâm GDNN-GDTX Chí Linh	x	

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
4	Trung tâm GDNN-GDTX Nam Sách	x	
5	Trung tâm GDNN-GDTX Tứ Kỳ	x	
6	Trung tâm GDNN-GDTX Gia Lộc	x	
7	Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Miện	x	
8	Trung tâm GDNN-GDTX Ninh Giang	x	
9	Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng	x	
10	Trung tâm GDNN-GDTX Bình Giang	x	
11	Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Hà	x	
12	Trung tâm GDNN-GDTX Hải Dương	x	
13	Trung tâm GDNN-GDTX Lương Khánh Thiện		x
14	Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, tin học Hải Dương	x	
15	Trung tâm GDTX Hải Phòng		x

4. Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp, Trường Cao đẳng, Đại học

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
I	Trường Đại học		
1	Đại học Sao Đỏ		x
2	Đại học Thành Đông		x
3	Đại học KT Y tế Hải Dương		x
4	Đại học Hải Dương		x
5	Đại học Hàng hải Việt Nam	x	
6	Đại học Y Dược Hải Phòng	x	
7	Đại học Hải Phòng	x	
8	Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng		x
II	Trường Cao đẳng		
1	Cao đẳng Cơ giới xây dựng	x	
2	Cao đẳng Du lịch và Công Thương	x	
3	Cao đẳng Giao thông vận tải đường bộ	x	
4	Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương		x
5	Cao đẳng nghề Hải Dương	x	
6	Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ	x	
7	Cao đẳng Kinh tế Hải Phòng	x	

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
8	Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng	x	
9	Cao đẳng Y tế Hải Phòng		
10	Cao đẳng Công nghệ Viettronics		
11	Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương II	x	
12	Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bắc bộ	x	
13	Cao đẳng Du lịch Hải Phòng	x	
14	Cao đẳng Thủy sản và Công nghệ thực phẩm	x	
15	Cao đẳng VMU	x	
16	Cao đẳng Hàng hải và Đường thủy I	x	
17	Cao đẳng Bách nghệ Hải Phòng		
18	Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội		
19	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp		
20	Cao đẳng FPT Polytechnic		
21	Cao đẳng Y Dược Hà Nội		
III	Trường Trung cấp		
1	Trung cấp Ngoại ngữ Kỹ thuật và Công nghệ	x	
2	Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng	x	
3	Trung cấp Kỹ thuật Nghiệp vụ Hải Phòng	x	
4	Trung cấp Nghề Kỹ thuật xi măng		
5	Trung cấp Du lịch Thăng Long	x	
6	Trung cấp Bách khoa Hải Phòng	x	
7	Trung cấp Chuyên nghiệp Hải Phòng		
8	Trung cấp Tài chính - Kế toán		
9	Trung cấp Công nghệ số và Quản trị xanh Việt Nam	x	
10	Trung cấp Y khoa Việt Nam		
IV	Trung tâm GDNN		
1	Trung tâm GDNN Sao Đỏ		
2	Trung tâm GDNN và Sát hạch lái xe Việt Đức		
3	Trung tâm GDNN và Sát hạch xe Lập Phương Thành		
4	Trung tâm GDNN và Sát hạch lái xe Kim Thành		
5	Trung tâm GDNN Đào tạo lái xe Thịnh Vượng 66		
6	Trung tâm GDNN và SHLX Thanh Miện		

STT	Đơn vị	Đã nhập số liệu báo cáo	Chưa nhập số liệu báo cáo
7	Trung tâm GDNN An Phát		
9	Trung tâm GDNN Giao thông vận tải Hải Phòng		
10	Trung tâm GDNN lái xe Nam Triệu		
11	Trung tâm GDNN lái xe Hoàng Phương		
12	Trung tâm GDNN Hoàng Dương		
13	Trung tâm GDNN Nam Sơn		
14	Trung tâm GDNN Bảo vệ Việt Thắng		